

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/10/2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Phúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Nguyễn Huy Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 510/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1994. KHTT: Ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trú tại: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trần Công M, sinh năm 1989. Trú tại: Ấp 3, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu và lời khai trong hồ sơ, thì thấy nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Trần Công M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 16/9/2014. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày: 03/10/2015.

Quá trình chung sống chị và anh M thường xuyên cãi vã nhau, do bất đồng quan điểm sống, anh M ham chơi không lo làm ăn, không phụ giúp chị chăm lo cho gia đình. Chị và anh M đã cố hàn gắn nhưng không được. Chị và anh M đã ly thân từ tháng 5/2018, vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cho nhau, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trần Công M. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, vì con từ trước

đến nay vẫn sống với chị, chị chăm sóc tốt cháu. Chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 17/7/2018 và biên bản đối chất ngày 10/8/2018 bị đơn anh Nguyễn Trần Công M trình bày: Về quá trình kết hôn, con chung thống nhất như trình bày của chị H. Theo anh, quá trình chung sống anh và chị H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, chị H ham chơi, không quan tâm đến chồng con, anh và hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không nghe. Do mâu thuẫn trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên anh và chị H đã ly thân từ tháng 5/2018, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nhưng anh không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ và bản thân anh là người theo đạo công giáo, không được phép ly hôn, nếu chị H cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày: 03/10/2015, tạm thời anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết; Nợ chung không có. Ngoài ra, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời anh M đến tòa án làm việc nhưng anh M vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trần Công M, giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày: 03/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu, Nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của chị H là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Xét quan hệ hôn nhân của chị H và anh M thì thấy: Chị H và anh M tự nguyện kết hôn được UBND An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/9/2014 theo đúng quy định tại điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, không vi phạm các điều cấm kết hôn quy định tại điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Trần Công M vắng mặt không có lý do, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu của chị H:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần động viên chị H về đoàn tụ vợ chồng, nhưng chị H không đồng ý mà vẫn cương quyết xin ly hôn với anh M. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh M thì thấy, quá trình giải quyết vụ án chị H và anh M đều thừa nhận giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thực tế mâu thuẫn trầm trọng nên anh M và chị H đã sống ly thân từ tháng 5/2018, không còn quan tâm chia sẻ, chăm sóc cho nhau (bút lục 15, 16, 25, 26, 27, 28). Chứng tỏ giữa chị H và anh M đã phát sinh mâu thuẫn, anh M không muốn ly hôn vì con nhỏ và bản thân là người có đạo, nhưng anh trình bày trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn, đồng thời Tòa án mời anh M lên hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng anh M không có mặt để làm việc. Qua đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, căn cứ điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Trần công M.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con: Theo trình bày của chị H và anh M và các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị H và anh M có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày: 03/10/2015. Xét thấy, thực tế cháu Nhi đang sinh sống ổn định với chị H, chị H cam kết nuôi tốt cháu, anh M cũng đồng ý để chị H được nuôi cháu N. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho cháu cần giao cho chị H được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày: 03/10/2015.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Nên tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Chị H và anh M trình bày không có. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Ý kiến nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5; khoản 1 điều 28; điều 91, 92, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 9, 10, 11, 89, 92, 93, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trần Công M.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày: 03/10/2015.

Tạm thời anh Nguyễn Trần Công M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Trần Công M.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 000719 ngày 12/7/2018 qua.

Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã An Viễn (GCNDKKH số 39, quyển số 01/2014);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Phúc